

KINH TẾ - TÀI CHÍNH**VÀI NÉT VỀ KINH TẾ VIỆT NAM - NĂM 2022****LƯƠNG MINH CỪ*****Tóm tắt**

Kinh tế Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na kéo dài; lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở Châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục... Tăng trưởng kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế dự báo giảm mạnh so với các dự báo đưa ra trước đó. Mặc dù trong bối cảnh khó khăn chung, nhưng kinh tế Việt Nam năm 2022, đạt mục tiêu tăng trưởng kỷ lục, đến 7,9% là tỉ lệ tăng trưởng cao nhất trong khu vực. Đó là niềm tự hào chính đáng của dân tộc ta. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra trước mắt cho nền kinh tế nước ta. Do vậy, mức độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, dự báo tăng trưởng 6,7% như chúng tôi dự báo trong bài viết này, sẽ là một kỳ vọng có tính khả thi.

Từ khóa: *kinh tế Việt Nam, tăng trưởng kinh tế, lạm phát, dự báo tăng trưởng*

Abstract

Vietnam's economy in 2022 takes place in the context that the world economy becomes more difficult when the military conflict between Russia and Ukraine lasts unpredictably; inflation remains high mostly in Europe and the US. In addition, there exists the trend of increasing interest rates, tight monetary and fiscal policies in many countries, unpredictable weather changes in several parts of the world, and international economic growth is forecast to drop sharply compared to that of previous forecasts. Despite all odds or world challenges, Vietnam's economy in 2022 reaches a record growth target of 7.9%, accounting for the highest growth rate in the region. Such gains are the legitimate pride of our nation. Although it is expected that Vietnam's economic growth is forecast at 6.7%, our country is likely to encounter potential challenges.

Keywords: *Vietnam's economy, economic growth, inflationary, growth forecast*

1. Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2022

Kinh tế Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới trở nên khó khăn hơn

khi xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na kéo dài; lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở Châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu

Hiệu trưởng Trường Đại học Cửu Long

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Lương Minh Cừ (Email: minhculuong@gmail.com)



hợp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục... Tăng trưởng kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế dự báo giảm mạnh so với các dự báo đưa ra trước đó [1].

Sau hai năm khủng hoảng do Covid-19, các cú sốc kinh tế mới đang phủ bóng đen lên nền kinh tế toàn cầu. Chính vì vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 hiện được dự báo chỉ đạt 2,9% [2]. Các đối tác thương mại lớn của Việt Nam đều bị tác động bởi những cú sốc nêu trên, trong đó tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ và khu vực đồng Euro được dự báo đạt 2,5% còn Trung Quốc dự kiến tăng trưởng 4,3% trong năm 2022. Bên cạnh đó, lạm phát đã tăng mạnh ở cả nền kinh tế phát triển, cũng như các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi (EMDE), với trên 75% các quốc gia ở cả hai nhóm đều đã vượt chỉ tiêu lạm phát của họ.

Bối cảnh kinh tế thế giới

Đại dịch Covid-19 tác động xấu lên toàn bộ nền kinh tế thế giới giai đoạn 2020-2021. Có bốn phương diện kinh tế và thương mại quốc tế bị ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp: (i) Chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn cục bộ, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và lao động toàn cầu không còn như trước khiến cho mọi hoạt động kinh tế, thương mại và đầu tư không thể thông suốt và hiệu quả, do vậy kinh tế và thương mại quốc tế không thể hoạt động bình thường chứ chưa nói đến có thể tăng trưởng. Bên cạnh đó, nguy cơ rơi vào trì trệ hoặc thậm chí suy thoái kinh tế có thể gia tăng; (ii) Đại dịch Covid-19 đã làm suy giảm tiêu dùng của người dân và xã hội, ảnh hưởng nhiều nhất đến lĩnh vực du lịch và dịch vụ. Vì thế những nền kinh tế dựa vào du lịch và dịch vụ làm trụ cột và động lực tăng trưởng đang bị ảnh hưởng nặng nề nhất và tiêu cực nhất bởi đại dịch này; (iii) Đại dịch Covid-19 hoành hành và

diễn biến phức tạp như hiện nay, mặc dù một số quốc gia đang khẩn trương phát triển tiến tới đưa vacxin phòng chống dịch vào sử dụng trong cộng đồng nhưng vẫn làm giảm nhiệt huyết của các nhà đầu tư và các doanh nhân cũng ngăn ngại đẩy mạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh, điều này tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, thương mại và đầu tư; (iv) Mối quan hệ và mức độ hợp tác về kinh tế, thương mại và đầu tư giữa các đối tác trên thế giới bị ngưng trệ khi Chính phủ và các doanh nghiệp quyết định ngừng hoạt động kinh tế ở những nơi bị dịch bệnh, đồng thời chuyển dịch cơ sở sản xuất ra nơi khác [3].

Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới sụt giảm nghiêm trọng. Các nước G20, các nước khu vực Châu Âu, các nước khu vực Bắc Mỹ, Canada, các nước khu vực Châu Á - Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á đều sụt giảm. Mối lo ngại lớn và chung cho tất cả các nền kinh tế trên thế giới trong năm 2023 sẽ là hiện tượng lạm phát đình trệ, một sự kết hợp nghiệt ngã giữa lạm phát cao và tăng trưởng trì trệ.

Đầu năm 2022, Chiến tranh Nga - Ukraina nổ ra, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới, theo xu hướng xấu. Giá dầu thô tăng đột biến trong 6 tháng đầu năm, vượt mức 100USD/thùng. Những biến động về giá năng lượng ngay lập tức tác động tiêu cực đến các lĩnh vực khác của đời sống kinh tế-xã hội châu Âu [4]. Giá khí đốt (nhiên liệu chủ yếu cho Châu Âu) tăng vọt. Giá năng lượng và thực phẩm tăng cao đã làm xói mòn sức mua của người tiêu dùng, đồng thời khiến lạm phát ở nhiều quốc gia khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) tiếp tục ghi nhận thêm mức cao kỷ lục mới trong tháng 10 với hai con số. Như tại Đức, lạm phát đã tăng 10,4% trong tháng 10, cao hơn so với mức kỷ lục 10% ghi nhận tháng trước đó, con số này tại Italy là 11,9%

và tại Pháp là 6,2%. Các chuyên gia nhận định, một cuộc suy thoái kéo dài là điều khó tránh khỏi. Theo phân tích của Ngân hàng Thế giới (WB): Giá dầu ảnh hưởng tới 64% biến động giá lương thực. Cụ thể, năm 2022, lạm phát đã trở thành một hiện tượng toàn cầu, tác động 100% các nước tiên tiến, 87% các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển [5]

Việc phương Tây cấm vận Nga: lương thực, thực phẩm bị đứt gãy hệ thống; phân bón tại Nga bị cấm vận chuyển cho các nước sản xuất lương thực, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh lương thực khu vực Bắc Mỹ, khu vực Châu Phi, các nước nghèo khác. Nga cùng Ukraine chiếm hơn 1/4 nguồn cung lúa mì trên thế giới, trong đó các nước châu Phi và Trung Đông như Ai Cập, Lebanon và Thổ Nhĩ Kỳ phụ thuộc nhiều vào nguồn lương thực này [6].

Hiện tại, sản xuất công nghiệp các nước Châu Âu bị sụt giảm, thiếu nguyên liệu, thiếu điện, khí cho nhiên liệu, thiếu nguyên liệu cho nhà máy. Nhiều tập đoàn, công ty sản xuất công nghiệp phải đóng cửa, công nhân bị sa thải, thất nghiệp, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế các nước phương Tây.

Do Phương Tây cấm vận Nga về dầu khí, về lương thực, về tài chính, nhiều tập đoàn phải rút chạy khỏi nước Nga, ảnh hưởng rất xấu đến kinh tế nước Nga, và các nước khu vực Châu Âu, ảnh hưởng đến kinh tế thế giới. Kinh tế nước Nga sụt giảm, mặc dù vẫn trụ vững trước sức ép của Mỹ, NATO và phương Tây, ảnh hưởng xấu đến kinh tế khối EU.

Trong khi đó, kinh tế Ukraina đang bị tàn phá nghiêm trọng, các thành phố phía Đông Nam nước này bị bắn phá dữ dội. Hạ tầng đô thị và hệ thống năng lượng (điện, dầu, khí đốt), hệ thống sưởi ấm, hệ thống doanh nghiệp sản xuất vật chất, dịch vụ... bị phá hủy. Ước tính thiệt hại khoảng 600 tỷ Euro.

Mặt khác, làn sóng di cư từ Ukraina chạy sang các nước Châu Âu làm rối loạn hệ thống kinh tế, dân sinh, xã hội khu vực Châu Âu lâm vào khủng hoảng.

Tóm lại, kinh tế toàn cầu năm 2022 bị khủng hoảng, sụt giảm rất nghiêm trọng.

Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2021-2022

Nền kinh tế Việt Nam đang hồi phục sau hai năm tổn thương, nhưng phải đối mặt với những thách thức trong nước cũng như môi trường kinh tế toàn cầu bất lợi trong ngắn hạn và trung hạn.

Ngân hàng thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 7,2% trong năm 2022 và 6,7% trong năm 2023 [7]. Cùng với việc gỡ bỏ các biện pháp hạn chế đi lại, du khách quốc tế dần quay trở lại, khu vực dịch vụ đang phục hồi mạnh mẽ. Tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp chế biến, chế tạo dự báo sẽ chậm lại trong ngắn hạn khi nhu cầu trên toàn cầu yếu đi. Tuy nhiên, tiêu dùng trong nước mạnh hơn dự kiến sẽ bù đắp cho nhu cầu bên ngoài chững lại.

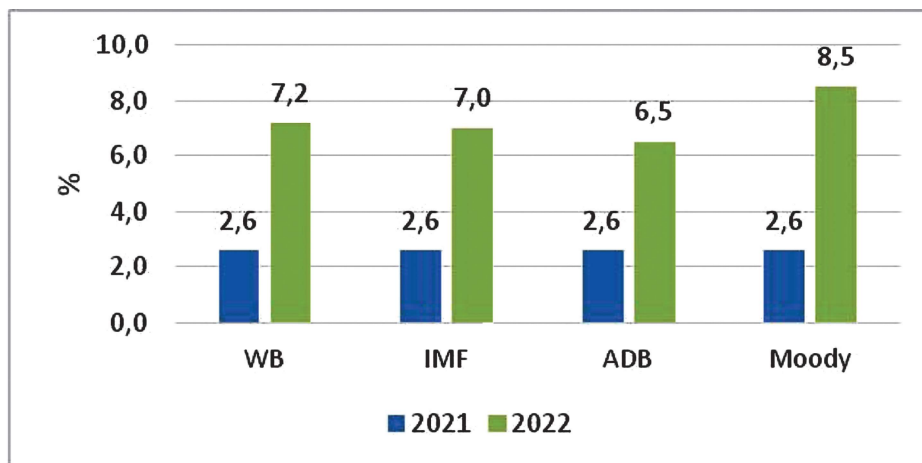
Lạm phát bình quân dự báo 3,8% trong năm 2022, khi nhu cầu trong nước tiếp tục được củng cố [8].

Trong trung hạn, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những rủi ro lớn, gây ảnh hưởng đến tăng trưởng. Sự xuất hiện của các biến chủng Covid-19 cùng với hoạt động kinh tế gián đoạn vẫn là rủi ro chính. Áp lực lạm phát dai dẳng và triển vọng thắt chặt tiền tệ mạnh hơn, nhất là tại Hoa Kỳ và các nền kinh tế phát triển, có thể dẫn đến biến động trên các thị trường tài chính toàn cầu, làm suy giảm tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hơn nữa, nhất là vào thời điểm các hoạt động kinh tế đang chững lại. Tình trạng giãn cách y tế ở Trung Quốc có thể gia tăng ảnh hưởng đến



tăng trưởng của nền kinh tế này, gây ảnh hưởng đến các chuỗi giá trị toàn cầu trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, căng thẳng và xung đột địa

chính trị gia tăng càng làm tăng bất ổn trước mắt và có thể dẫn đến chuyển đổi cơ cấu dài hạn của nền kinh tế toàn cầu.



Hình 1: Dự báo tăng trưởng Việt Nam của một số tổ chức quốc tế

Nguồn: WB, IMF, ADB, Moody [7, 8, 9, 10]

2. Kinh tế Việt Nam năm 2022 - Những thành tựu chủ yếu

Trong năm 2022, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, kinh tế – xã hội 9 tháng năm 2022 của nước ta khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong quý III/2022 tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt so với cùng kỳ năm trước. Nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng cao hơn so với thời điểm trước khi dịch Covid-19 xảy ra như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; xuất khẩu hàng hóa... Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong quý III và 9 tháng năm 2022 như sau:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2022 ước tính tăng khá cao ở mức 13,67% so với cùng kỳ năm trước [11]. GDP 9 tháng năm 2022 tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011-2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả.

- Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2022 vẫn duy trì tăng trưởng ổn định mặc dù chịu ảnh hưởng bởi thời tiết diễn biến thất thường từ đầu quý II/2022 và giá vật tư đầu vào tăng cao. Sản lượng một số cây lâu năm trọng điểm tăng so với cùng kỳ năm trước; chăn nuôi phát triển ổn định; hoạt động khai thác gỗ triển khai tích cực [12]. Nuôi trồng thủy sản phát triển khá do nhu cầu và giá xuất khẩu các sản phẩm thủy sản trọng điểm như cá tra, tôm nuôi tăng [13].

- Sản xuất công nghiệp quý III/2022 tăng trưởng khá do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và đang dần

phục hồi, tốc độ tăng giá trị tăng thêm ước đạt 12,12% so với cùng kỳ năm trước [14]. Tính chung 9 tháng năm 2022, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 9,63% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,69%.

- Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động 9 tháng năm 2022 đạt 163,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 9 tháng năm nay là 3.908,2 nghìn tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước. Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy doanh nghiệp lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh trong quý IV/2022 với 82,6% doanh nghiệp đánh giá sẽ ổn định và tốt hơn so với quý III/2022 [15].

- Hoạt động thương mại, vận tải, du lịch tiếp tục phục hồi tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 ước tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 36,1% so với cùng kỳ năm trước [16]; vận chuyển hành khách gấp 3,9 lần và luân chuyển hành khách gấp 5,7 lần so với cùng kỳ năm trước; vận tải hàng hóa tăng 52,6% về vận chuyển và tăng 60,4% về luân chuyển. Khách quốc tế đến nước ta 9 tháng năm 2022 đạt 1.872,9 nghìn lượt người, gấp 16,4 lần so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn giảm 85,4% so với cùng kỳ năm 2019, năm chưa có dịch Covid-19 [17].

- Tăng trưởng tín dụng hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế 9 tháng năm 2022. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định, đảm bảo quyền lợi người tham gia bảo hiểm. Riêng thị trường chứng khoán chịu ảnh hưởng từ thị trường chứng khoán toàn cầu khi nhiều quốc gia thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, trong đó mức vốn hóa thị trường cổ phiếu tính

đến ngày 16/9/2022 giảm 17,1% so với cuối năm 2021.

- Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 9 tháng năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 2.130,3 nghìn tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng này phản ánh đà phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam đạt 15,4 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ, đạt mức cao nhất 9 tháng của các năm từ 2018 đến nay [18].

- Thu ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2022 ước tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách Nhà nước ước tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2021, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

- Tính chung 9 tháng năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 558,52 tỷ USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,3%; nhập khẩu tăng 13% [19]. Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng năm 2022 ước tính xuất siêu 6,52 tỷ USD.

- Bình quân 9 tháng năm nay, CPI tăng 2,73% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,88%. Chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất, chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý III và 9 tháng năm 2022 đều tăng so với cùng kỳ năm 2021 [20].

3. Vị trí nền kinh tế Việt Nam năm 2022 khu vực Đông Nam Á, Châu Á và thế giới

Theo dự báo mới nhất của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), năm 2022, Trung Quốc là quốc gia có GDP theo sức mua tương đương (PPP)



lớn nhất thế giới, tiếp theo là Hoa Kỳ, Ấn Độ, Nhật Bản, và Đức. Bên cạnh đó, Việt Nam được dự báo có GDP (PPP) đạt khoảng 1.278 tỷ USD, xếp thứ 3/10 trong khu vực ASEAN và thứ 10 châu Á [21].

Trong khu vực ASEAN

Xét trong khu vực ASEAN, Indonesia được dự báo có quy mô GDP (PPP) dẫn đầu, đạt khoảng 3.995 tỷ USD vào năm 2022. Trong khi đó, Thái Lan và Việt Nam xếp ở vị trí thứ 2 và thứ 3 với dự báo GDP (PPP) đạt khoảng 1.476 tỷ USD và 1.278 tỷ USD. Cùng với đó, Philippines, Malaysia, Singapore, Myanmar, Campuchia, Lào, Brunei được dự báo với quy mô GDP (PPP) đạt lần lượt là 1.144 tỷ USD, 1.089 tỷ USD, 702 tỷ USD, 257 tỷ USD, 88 tỷ USD, 69 tỷ USD, 33 tỷ USD và 4,57 tỷ USD.

Theo dự báo của IMF, so với năm 2021, GDP (PPP) của Việt Nam tăng 144,04 tỷ USD. Indonesia là nước duy nhất có mức tăng cao hơn Việt Nam khi GDP (PPP) tăng 429 tỷ USD. Trong khi đó, các quốc gia khác có sự cải thiện nhưng chậm hơn như: Philippines (tăng 132,76 tỷ USD), Thái Lan (132 tỷ USD), Malaysia (tăng 118,75 tỷ USD), Singapore (tăng 66,53 tỷ USD), Myanmar (tăng 19,04 tỷ USD), Campuchia (tăng 9,2 tỷ USD), Lào (tăng 6 tỷ USD) và Brunei (tăng 3,7 tỷ USD).

Trong khu vực châu Á

Theo dự báo của IMF, năm 2022, top 15 quốc gia được dự báo có GDP (PPP) lớn nhất châu Á gồm có: Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Indonesia, Hàn Quốc, Ả Rập Xê-út, Iran, Thái Lan, Pakistan, Việt Nam, Philippines, Bangladesh, Malaysia, UAE và Singapore. Theo đó, GDP (PPP) năm 2022 của Việt Nam được dự báo xếp thứ 10 châu Á [21].

Trong nền kinh tế thế giới

Năm 2022, 10 quốc gia có GDP (PPP)

lớn nhất thế giới theo dự báo của IMF chiếm hơn 61% GDP (PPP) toàn cầu. Trung Quốc là quốc gia có dự báo GDP (PPP) dẫn đầu thế giới với GDP (PPP) đạt khoảng 30.178 tỷ USD. Sau Trung Quốc, Mỹ là quốc gia có dự báo GDP (PPP) xếp thứ 2 thế giới với GDP (PPP) đạt khoảng 25.347 tỷ USD.

Cùng với đó, Ấn Độ, Nhật Bản và Đức lọt top 5 quốc gia được dự báo có GDP (PPP) cao nhất thế giới với GDP (PPP) đạt lần lượt là 11.745 tỷ USD, 6.110 tỷ USD và 5.270 tỷ USD. Trong các nước thuộc khu vực ASEAN, Indonesia, Thái Lan, Việt Nam, Philippines, Malaysia và Singapore lọt top 50 quốc gia được dự báo có GDP (PPP) lớn nhất thế giới. Indonesia là quốc gia duy nhất ở ASEAN lọt top 10 quốc gia được dự báo có GDP (PPP) lớn nhất thế giới. Cụ thể, GDP (PPP) của Indonesia được dự báo xếp thứ 7 thế giới. Theo sau là Thái Lan, Việt Nam, Philippines, Malaysia và Singapore với thứ hạng được dự báo lần lượt là 22, 24, 28, 30 và 38 trong các quốc gia được dự báo có GDP (PPP) lớn nhất thế giới. Theo đó, GDP (PPP) của Việt Nam đứng thứ 3 ASEAN, thứ 10 châu Á, và thứ 24 trên thế giới.

Với xếp hạng gần đây trong năm 2021, Tổ chức Thương mại thế giới ghi nhận xuất khẩu của Việt Nam xếp hạng thứ 23 trên thế giới và nhập khẩu của Việt Nam xếp hạng thứ 20 trên thế giới. Trong ASEAN, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam có vị trí thứ 2 và nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam có vị trí thứ 2 (chỉ sau Singapore). Với kết quả xuất nhập khẩu hàng hóa ấn tượng ghi nhận trong năm 2022, thứ hạng xuất nhập khẩu của nước ta có thể được nâng cao trên phạm vi toàn cầu.

Trong 11 tháng từ đầu năm 2022, với sự gia tăng quy mô xuất khẩu cao hơn nhập khẩu, thặng dư cán cân thương mại đã tăng cao trở lại, đạt 10,68 tỷ USD [22].

Trong 11 tháng từ đầu năm 2022, tổng trị giá xuất nhập khẩu của nhóm doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 468,7 tỷ USD, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm 2021.

4. Kinh tế Việt Nam năm 2023 – Dự báo và triển vọng

Mặc dù môi trường kinh tế toàn cầu có nhiều thách thức, nhưng triển vọng của nền kinh tế Việt Nam vẫn thuận lợi theo dự báo cơ sở. Do tác động xuất phát điểm thấp, GDP dự kiến tăng trưởng khoảng 7,5% trong năm 2022 và 6,7% trong năm 2023, khi tốc độ tăng trưởng quay về như trước đại dịch ở mức 6,5-7%. Mặc dù tăng trưởng cao, nhưng nền kinh tế chưa quay về mức tiềm năng đầy đủ năm 2022 [23]. Với các biện pháp hạn chế đi lại

được gỡ bỏ và du khách quốc tế dần quay trở lại, khu vực dịch vụ đang phục hồi mạnh mẽ.

Tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp chế tạo, chế biến dự báo sẽ chậm lại trong ngắn hạn khi nhu cầu trên toàn cầu yếu đi. Tuy nhiên, tiêu dùng trong nước mạnh hơn dự kiến sẽ bù đắp cho nhu cầu bên ngoài chững lại, tương tự như xu hướng tăng trưởng giai đoạn 2016-2019.

Mặc dù cú sốc giá nhiên liệu dự kiến sẽ triệt tiêu vào năm 2023 nhưng hiệu ứng lan tỏa vòng hai tiếp tục diễn ra và tốc độ tăng trưởng GDP 6,7% theo dự báo cho năm sẽ khiến cho CPI tăng đến 4% trước khi giảm về 3,3% trong năm 2024 [23].

Bảng 1: Một số chỉ số kinh tế Việt Nam, 2019–2024

Chỉ số	2019	Ước 2020	Ước 2021	Dự báo 2022	Dự báo 2023	Dự báo 2024
Tăng trưởng GDP (%)	7,2	2,9	2,6	7,5	6,7	6,5
Chỉ số giá tiêu dùng (bình quân, %)	2,8	3,2	1,8	3,8	4,0	3,3
Cán cân vãng lai (% GDP)	3,7	3,7	-1,1	0,2	0,6	0,6
Cân đối thu, chi (% GDP)	-0,4	-3,9	-3,5	2,8	-3,2	-1,9
Nợ công (% GDP)	41,3	41,7	40,2	39,8	49,4	39,4

Nguồn: TCTK, BTC, NHNN, IMF, và tính toán của cán bộ Ngân hàng Thế giới [23]

Triển vọng kinh tế Việt Nam 2023, GDP vượt mục tiêu đề ra, có thể lên tới 6,7%

Chuyên gia kinh tế kỳ vọng GDP của Việt Nam năm 2023 sẽ tăng 6,7% so với cùng kỳ, cao hơn mục tiêu của Chính phủ là 6,5%. Bên cạnh đó, dự báo lãi suất huy động có thể tăng nhẹ 50 điểm cơ bản trong năm 2023, thấp hơn đáng kể so với mức tăng trên 200 điểm cơ bản trong năm 2022 [24].

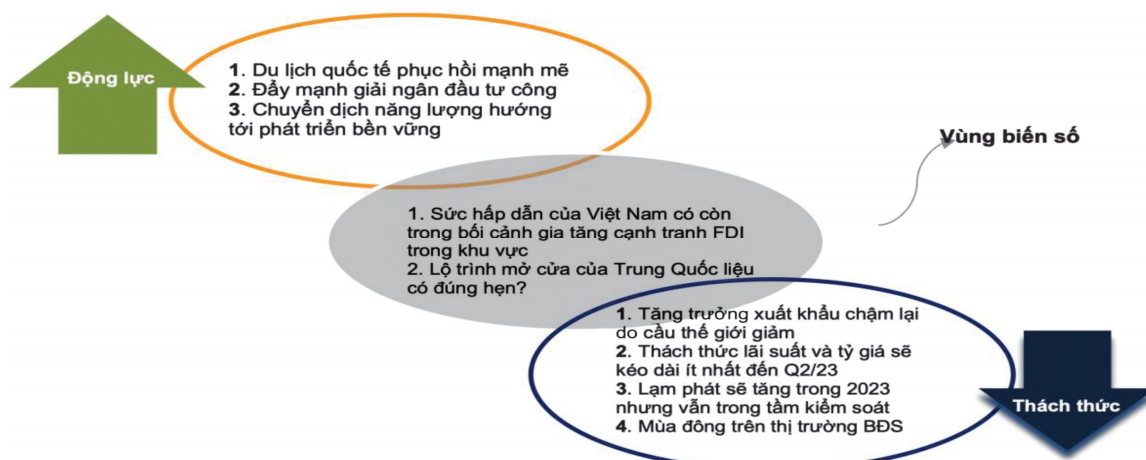
Theo Tổng cục Thống kê, Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP đạt 8,8% so với cùng kỳ trong 9 tháng đầu năm 2022, đánh dấu mức tăng trưởng 9 tháng cao nhất trong vòng một thập kỷ gần đây. Sự phục hồi trong

năm nay đến từ việc nới lỏng giãn cách xã hội, thực hiện các gói hỗ trợ tài khóa và tăng trưởng xuất khẩu tích cực. Động lực này đã giúp Việt Nam dẫn đầu tăng trưởng kinh tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

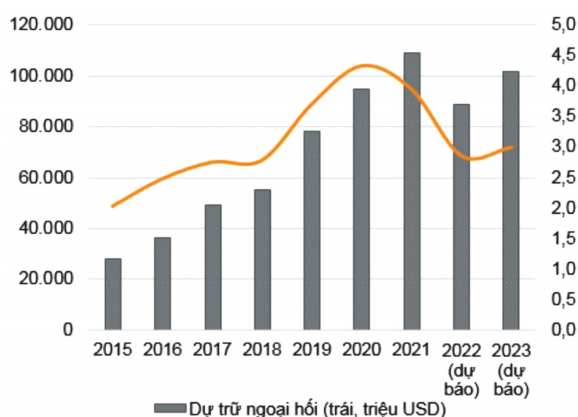
Trong năm 2023, kỳ vọng GDP của Việt Nam sẽ tăng 6,7% so với cùng kỳ, cao hơn so với mục tiêu của Chính phủ là 6,5%. Trong đó, nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 2,9% so với cùng kỳ. Ngành công nghiệp và xây dựng tăng 7,1% so với cùng kỳ và dịch vụ tăng 7,3% so với cùng kỳ.

**Bảng 2:** Các dự báo chính cho giai đoạn 2022 - 2023 [24]

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020	2021	2022 (Dự báo)	2023 (Dự báo)
Tăng trưởng GDP	% svck	7,1	7,0	2,9	2,6	7,9	6,7
Tăng trưởng xuất khẩu	% svck	13,3	8,4	6,5	18,9	14,0	9,5
Tăng trưởng nhập khẩu	% svck	11,8	6,9	3,6	26,7	12,0	9,4
Cán cân thương mại	tỷ USD	6,9	10,9	18,9	3,3	10,4	12,0
Cán cân thanh toán	tỷ USD	5,8	12,8	12,7	-7,2	-5,0	1,6
Thặng dư cán cân thanh toán trên GDP	% GDP	1,9	3,8	3,7	-2,0	-1,3	0,4
Dự trữ ngoại hối	tỷ USD	55,1	78,3	94,8	109,4	88,9	101,9
Dự trữ ngoại hối trên GDP	% GDP	17,9	23,8	27,8	29,7	23,6	21,1
Số tháng nhập khẩu	tháng	2,8	3,7	4,3	3,9	2,9	3,0
Lạm phát bình quân	% svck	3,5	2,8	3,2	1,8	3,2	3,8
Tăng trưởng tín dụng	% từ đầu năm	13,9	13,7	12,1	13,6	14,0	13-14%
Dư nợ tín dụng trên GDP	% GDP	103,9	107,1	115,7	124,3	128,1	131,6
Tăng trưởng tổng phương diện thanh toán	% từ đầu năm	12,4	14,8	14,7	10,7	8,3	10-11%
Lãi suất tái cấp vốn	%	6,3	6,0	4,0	4,0	6,0	6,0
Lãi suất huy động 12 tháng (cuối năm)	%	6,9	7,0	5,6	5,6	7,8	8,3
Lãi suất trái phiếu Chính phủ 10 năm (cuối năm)	%	5,1	3,4	2,4	2,1	5,2	5,2
Tỷ giá (USD/VND)	% svck	1,8	1,4	-0,3	-1,2	8,0	-1,5
Thâm hụt ngân sách	% GDP	2,2	2,7	3,4	4,1	4,3	3,7
Nợ công	% GDP	46,6	43,4	45,0	43,1	43,8	43,1

**Hình 2:** Thuận lợi, khó khăn và những biến số đối với triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2023 [24]

Trong năm 2023, kỳ vọng thặng dư thương mại đạt mức 12,0 tỉ USD từ mức thặng dư thương mại dự kiến là 10,4 tỉ USD trong năm 2022. Tài khoản vãng lai được dự báo chuyển sang thặng dư ở mức 0,4% GDP vào năm 2023 từ mức thâm hụt dự kiến là 1,3% GDP trong năm 2022. Do đó, dự trữ ngoại hối của Việt Nam sẽ phục hồi lên mức 3,0 tháng nhập khẩu và đạt 102 tỉ USD vào cuối năm 2023 từ mức hiện tại là 89 tỉ USD.



Hình 3: Dự trữ ngoại hối và số tháng nhập khẩu của Việt Nam [24]

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đang vận hành tốt trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu có nhiều bất ổn, nhưng rủi ro đối với triển vọng kinh tế ngày càng gia tăng. ADB nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam lên mức 7,5% trong năm nay. Dự báo lạm phát năm 2022 được điều chỉnh xuống còn 3,5% [25].

Tóm lại, mặc dù năm 2022, trong bối cảnh khó khăn chung, nhưng kinh tế Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng kỷ lục, đến 7,9% là tỉ lệ tăng trưởng cao nhất trong khu vực. Đó là niềm tự hào chính đáng của dân tộc ta. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra trước mắt cho nền kinh tế nước ta. Do vậy, mức độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, dự báo tăng trưởng 6,7% như chúng tôi dự báo ở trên, sẽ là một kỳ vọng có tính khả thi.

Danh mục tài liệu trích dẫn nguồn

- [1] Tại thời điểm tháng 9/2022, Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 chỉ đạt 2,8%, giảm so với mức dự báo 4,1% tại thời điểm đầu năm 2022. Fitch Ratings điều chỉnh giảm 0,5 điểm phần trăm so với dự báo 2,9% tại thời điểm tháng 6/2022. Quỹ Tiền tệ Quốc tế nhận định tăng trưởng toàn cầu năm 2022 đạt 3,2%, thấp hơn 0,4 điểm phần trăm so với dự báo tại thời điểm tháng 4/2022.
- [2] Ngân hàng Thế giới. 2022. Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu – Tháng 6/2022.
- [3] <https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages> (truy cập 24/12/2022)
- [4] <https://congthuong.vn/longform-xung-dot-nga-ukraine-mot-nam-nhin-lai-va-bai-hoc-tu-chu-an-ninh-nang-luong-231344.html> (truy cập 24/12/2022)
- [5] <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/22412-ba-bien-so-cua-nen-kinh-te-toan-cau-nam-2023> (truy cập 24/12/2022)
- [6] <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/09/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iii-va-ca-nam-2022/> (truy cập 24/12/2022)
- [7] Báo cáo điểm lại tháng 8/2022, Ngân hàng Thế giới (Worldbank), năm 2022
- [8] <https://www.imf.org/en/News/Articles/2022/08/26/CF-Vietnam-bucks-Asias-Downbeat-Growth> (truy cập 15/12/2022)
- [9] Vietnam's economy a bright spot amid regional volatility and inflation risks: Moody's, ASEAN Business – THE BUSINESS TIMES, 2022
- [10] https://www.moody's.com/research/Moodys-upgrades-Vietnams-rating-to-Ba2-outlook-changed-to-stable-PR_468174 (truy cập 15/12/2022)
- [11] Do quý III/2021 là thời điểm dịch Covid-19 bùng phát mạnh, ảnh hưởng nghiêm trọng



- đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng GDP quý III/2021 giảm 6,03% so với cùng kỳ năm trước.
- [12] Số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tính đến 15/9/2022.
- [13] <https://vasep.com.vn/>: xuất khẩu cá tra 8 tháng năm 2022 đạt gần 1,8 tỷ USD, tăng 81% so với cùng kỳ năm trước.
- [14] Nguồn: Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 23/9/2022.
- [15] So với tháng 08/2022, giảm 3,8% về số doanh nghiệp, tăng 4,5% về vốn đăng ký và giảm 17,7% về số lao động.
- [16] Quý III/2021 là thời điểm bùng phát mạnh làn sóng dịch Covid-19 lần thứ Tư tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam nên tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý III/2021 chỉ đạt 1.023,4 nghìn tỷ đồng, giảm 19,9% so với cùng kỳ năm trước.
- [17] Kỳ báo cáo từ ngày 21/8/2022-20/9/2022.
- [18] Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhận ngày 22/9/2022.
- [19] Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2021 đạt 485,2 tỷ USD, tăng 24,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 240,9 tỷ USD, tăng 18,9%; nhập khẩu đạt 244,3 tỷ USD, tăng 31,4%.
- [20] Ước tính tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu tháng 9/2022 do Tổng cục Hải quan cung cấp ngày 27/9/2022. Tổng cục Thống kê ước tính trị giá xuất, nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu tháng 9/2022 dựa trên số liệu sơ bộ về trị giá xuất, nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu đến hết ngày 25/9/2022 do Tổng cục Hải quan cung cấp.
- [21] <http://kinhtetrunguoc.vn/web/guest/thong-tin-quoc-te/gdp-ppp-nam-2022-duoc-du-bao-dung-thu-3-asean-thu-10-chau-a-so-voi-the-gioi> (Truy cập 15/12/2022)
- [22] <https://dangcongsan.vn/kinh-te/xuat-nhap-khau-van-co-buoc-chuyen-manh-me-trong-boi-can-kho-khan> (truy cập 15/12/2022)
- [23] Ngân hàng Thế giới. 2022. Báo cáo Triển vọng kinh tế, Giáo dục để phát triển - Tháng 8/2022.
- [24] <https://laodong.vn/kinh-doanh/trien-vong-kinh-te-viet-nam-2023-gdp-vuot-muc-tieu-de-ra-co-the-len-toi-67-1123853.ldo> (truy cập 15/12/2022)
- [25] <https://dangcongsan.vn/thoi-su/ad-b-nang-du-bao-tang-truong-kinh-te-cua-viet-nam> (truy cập 15/12/2022)
- Danh mục tài liệu tham khảo**
- [26] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 9 tháng các năm 2011-2022 so với cùng kỳ năm trước lần lượt là: 12,06%; 8,1%; 5,91%; 6,21%; 8,78%; 10,49%; 10,76%; 11,51%; 9,91%; 3,2%; 5,02%; 10,69%.
- [27] <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/09/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2022/> (truy cập ngày 15/12/2022)
- [28] <https://www.fao.org/worldfoodsituation/foodpricesindex/en/>
- [29] <https://www.imf.org/en/Blogs/Articles/2022/07/26/blog-weo-update-july-2022>
- [30] <https://tradingeconomics.com/united-states/forecast> (truy cập ngày 15/12/2022)
- [31] <https://tradingeconomics.com/euro-area/forecast> (truy cập ngày 15/12/2022)
- [32] <https://tradingeconomics.com/japan/forecast> (truy cập ngày 15/12/2022)
- [33] <https://tradingeconomics.com/china/forecast> (truy cập ngày 15/12/2022)
- [34] Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á cập nhật, tháng 9/2022.